

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

---



**BẢN MÔ TẢ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG**  
**MÃ NGÀNH: 8.62.01.10**

*(Ban thành theo Quyết định số 2009/QĐ-ĐHV, ngày 21/09/2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

# MỤC LỤC

<b>PHẦN 1. GIỚI THIỆU.....</b>	<b>4</b>
<b>1.1. Trường Đại học Vinh.....</b>	<b>4</b>
1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển.....	4
1.1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục.....	4
1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ.....	4
1.2. Viện Nông nghiệp và Tài nguyên .....	6
1.2.1. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ.....	6
1.2.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát.....	7
1.2.3. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế .....	8
<b>1.3. Ngành Khoa học cây trồng.....</b>	<b>8</b>
<b>PHẦN 2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>10</b>
<b>2.1. Thông tin chung .....</b>	<b>10</b>
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo.....	10
2.2.1. Mục tiêu chung.....	10
2.2.2. Mục tiêu cụ thể.....	10
<b>2.3. Kiến thức và kỹ năng trang bị cho người học .....</b>	<b>11</b>
2.3.1. Kiến thức.....	11
2.3.2. Kỹ năng .....	11
2.3.3. Thái độ .....	12
<b>2.4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp.....</b>	<b>12</b>
<b>2.5. Tuyển sinh .....</b>	<b>13</b>
2.5.1. Phương thức, số lần và địa điểm tổ chức tuyển sinh .....	13
2.5.2. Các môn thi tuyển.....	13
2.5.3. Ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với ngành KHCT.....	14
2.5.4. Học bổ túc kiến thức.....	14
2.5.5. Đối tượng dự tuyển.....	15
2.5.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên .....	15
2.5.7. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển.....	16
<b>2.6. Điều kiện bảo vệ luận văn .....</b>	<b>16</b>
<b>2.7. Điều kiện tốt nghiệp .....</b>	<b>16</b>
<b>PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC.....</b>	<b>18</b>
<b>3.1. Cấu trúc chương trình.....</b>	<b>18</b>
<b>3.2. Các học phần theo khối kiến thức .....</b>	<b>18</b>
3.2.1. Các học phần chung.....	18
3.2.2. Các học phần cơ sở ngành.....	19

3.2.3. Các học phần chuyên ngành .....	19
<b>3.2.3. Luận văn tốt nghiệp .....</b>	<b>20</b>
<b>3.3. Mô tả học phần.....</b>	<b>20</b>
3.3.1. Triết học .....	20
3.3.2. Tiếng Anh .....	21
3.3.3. Nguyên lý sinh trưởng cây trồng, vật nuôi.....	21
3.3.4. Công nghệ sinh học nông nghiệp.....	21
3.3.5. Biến đổi khí hậu và nông nghiệp.....	21
3.3.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học nông nghiệp.....	22
3.3.7. Đa dạng sinh học nông nghiệp.....	22
3.3.8. Tin sinh học trong nông nghiệp .....	22
3.3.9. Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp .....	22
3.3.10. Chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn .....	23
3.3.11. Thiết kế và quản lý dự án nông nghiệp, nông thôn .....	23
3.3.12. Quản lý môi trường nông nghiệp .....	23
3.3.13. Sản xuất nông nghiệp an toàn.....	24
3.3.14. Sinh lý cây trồng.....	24
3.3.15. Di truyền cây trồng .....	24
3.3.16. Nguyên lý bảo vệ thực vật .....	24
3.3.17. Quản lý dinh dưỡng cây trồng .....	25
3.3.18. Nguyên lý chọn giống cây trồng.....	25
3.3.19. Kiểm soát sâu bệnh hại cây trồng .....	25
3.3.20. Công nghệ vi sinh trong nông nghiệp .....	25
3.3.21. Hệ thống canh tác .....	25
<b>PHẦN 4. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ.....</b>	<b>27</b>
<b>4.1. Đội ngũ giảng viên.....</b>	<b>27</b>
<b>4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ .....</b>	<b>29</b>
<b>PHẦN 5. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ.....</b>	<b>31</b>
<b>5.1. Giảng đường .....</b>	<b>31</b>
<b>5.2. Thư viện .....</b>	<b>31</b>
<b>5.3. Môi trường và cảnh quan.....</b>	<b>32</b>
<b>PHẦN 6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH .....</b>	<b>33</b>
<b>6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình .....</b>	<b>33</b>
<b>6.2. Đối với giảng viên.....</b>	<b>34</b>
<b>6.3. Kiểm tra, đánh giá .....</b>	<b>34</b>
<b>6.4. Đối với học viên .....</b>	<b>34</b>

## PHẦN 1. GIỚI THIỆU

### 1.1. Trường Đại học Vinh

#### 1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử nền giáo dục Việt Nam. Ngày 28/08/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu sự ra đời của Trường Đại học Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh, khẳng định Trường Đại học Vinh đã trở thành một trường đại học đa cấp, đa ngành và đa lĩnh vực. Ngày 11/7/2011, Thủ tướng chính phủ ban hành Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Hiện nay, Trường Đại học Vinh là 1 trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng sư phạm; là 1 trong 5 trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của cả nước; là 1 trong 10 trường tham gia Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2017.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới (năm 2004), Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009 và năm 2014), Huân chương Hữu nghị của Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (năm 2009, năm 2011 và năm 2017), và nhiều phần thưởng cao quý khác

#### 1.1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục

- **Sứ mạng:** Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học.

- **Tầm nhìn:** Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN.

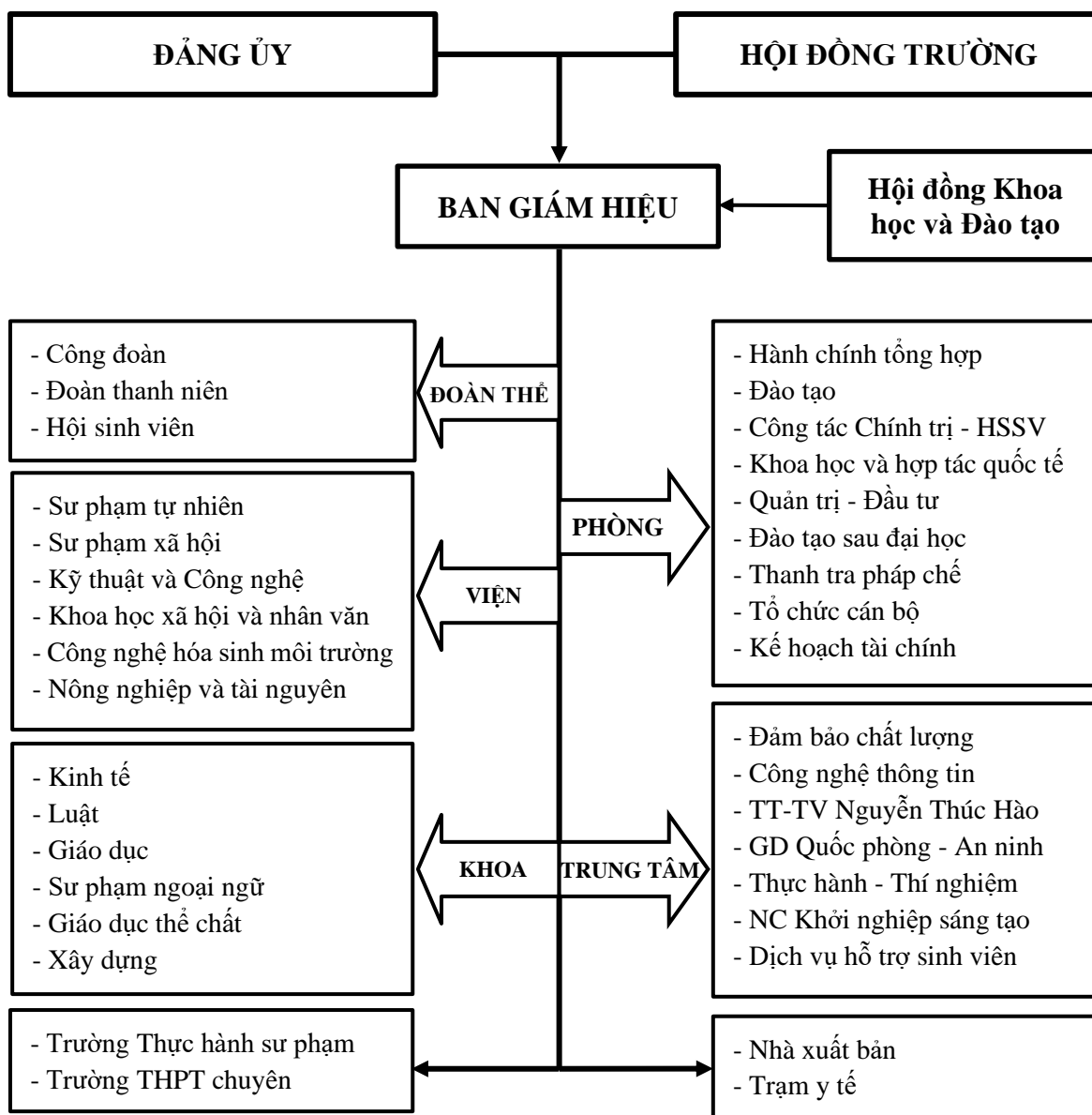
- **Mục tiêu tổng quát:** Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

- **Giá trị cốt lõi:** Trung thực, trách nhiệm, say mê, sáng tạo, hợp tác.

- **Triết lý giáo dục:** Nuôi dưỡng say mê, khuyến khích sáng tạo, tôn trọng khác biệt, thúc đẩy hợp tác.

#### 1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1. Hiện nay, Trường đào tạo 58 ngành trình độ đại học, 37 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 17 chuyên ngành trình độ tiến sĩ với trên 40.000 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Ngoài ra, Trường có 01 Trường THPT Chuyên, là một trong 20 trường trung học phổ thông có uy tín nhất trong cả nước, và 01 Trường Thực hành Sư phạm đào tạo các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, là một trong những cơ sở giáo dục có uy tín nhất trên địa bàn thành phố Vinh.



**Hình 1.1.** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

- **Đội ngũ cán bộ:** Trường Đại học Vinh hiện có 1.046 cán bộ, viên chức (trong đó có 714 cán bộ giảng dạy), 56 giảng viên cao cấp, 3 giáo sư, 50 phó giáo sư, 284 tiến sĩ, 502 thạc sĩ. Chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và vượt mức bình quân chung của cả nước. Cùng với hoạt động đào tạo, đội ngũ giảng viên luôn chú trọng các

hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ đã triển khai hàng trăm đề tài khoa học các cấp; tổ chức trên 100 hội thảo khoa học; công bố trên 2.000 bài báo ở các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Trường Đại học Vinh luôn nằm trong top 10 trường đại học có bài công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

## **1.2. Viện Nông nghiệp và Tài nguyên**

Viện Nông nghiệp và Tài nguyên trên cơ sở Khoa Nông Lâm Ngư (thành lập 17/04/2002), đã được thành lập ngày 08 tháng 06 năm 2017 theo Quyết định số 565/QĐĐHV của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh. Từ đó, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên đã chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển Viện trong giai đoạn 2017 – 2020; năm 2018 Viện được sát nhập thêm 02 ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đất đai từ khoa Địa lý tài nguyên, nâng tổng số ngành đào tạo của Viện lên 06 ngành gồm: Nuôi trồng thủy sản; Nông học; Khuyến nông; Chăn nuôi; Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đất đai.

### **1.2.1. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ**

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức của Viện Nông nghiệp và Tài nguyên được mô tả như Hình 1.2, bao gồm Ban lãnh đạo (01 Viện trưởng và 02 Phó Viện trưởng); Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các Bộ môn; Hành chính - Văn phòng; tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội (*Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên*) được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Đảng và điều lệ của các tổ chức.

- **Đội ngũ cán bộ:** Viện Nông nghiệp và Tài nguyên có 05 Bộ môn, 02 trại thực nghiệm (Trại thực hành Hải sản, Trại thực nghiệm thủy sản ngọt Hưng Nguyên) với tổng số 44 cán bộ (02 GVC; 39 GV, 02 cán bộ kỹ thuật trại. 01 CBVP), trong đó có 24 Tiến sỹ; 17 Thạc sỹ; 02 cử nhân và có 10 cán bộ đang học NCS (03 NCS nước ngoài, 07 NCS trong nước).

## SƠ ĐỒ CẤU TRÚC TỔ CHỨC VIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN



**Hình 1.2. Cơ cấu tổ chức Viện Nông nghiệp và Tài nguyên**

### 1.2.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát

- **Sứ mạng:** Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh là đơn vị giáo dục đại học đào tạo kỹ sư và thạc sĩ các ngành Nông lâm ngư - môi trường; là trung tâm nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học.

- **Mục tiêu tổng quát:** Mục tiêu Viện Nông nghiệp và Tài nguyên là đào tạo, bồi dưỡng kỹ sư, thạc sĩ và cán bộ khoa học có chất lượng cao; thực hiện các nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu ứng dụng phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Người học sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức cơ bản, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo

và giải quyết những yêu cầu lý luận, thực tiễn giáo dục đặt ra; tự thích ứng để học tập suốt đời; có năng lực ngoại ngữ, tin học đủ đáp ứng yêu cầu công việc và hội nhập quốc tế.

### **1.2.3. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế**

Viện Nông Nghiệp và Tài nguyên cũng đã chủ trì thực hiện và hoàn thành nhiều nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2022 đã nghiệm thu 01 đề tài/nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước, 02 đề tài cấp bộ, 02 nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh và 05 đề tài cấp cơ sở.

- Viện cũng đã có 08 giáo trình và 17 tài liệu tham khảo, sách chuyên khảo, sách đặt hàng của nhà nước được xuất bản, có 114 bài báo đăng trên các tạp chí, hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế, trong đó có 23 bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí có uy tín. Đã làm thủ tục và ký hợp đồng chuyển giao công nghệ cho 02 doanh nghiệp trong chương trình nông thôn miền núi.

- Công tác nghiên cứu khoa học, phong trào ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên cũng được chú trọng và tăng cường, trong đó đã đạt 01 giải 3 sinh viên NCKH cấp bộ; 01 giải nhì sinh viên NCKH cấp trường và 01 dự án khởi nghiệp của sinh viên đạt giải khuyến khích cấp tỉnh đoàn, 01 giải ba cuộc thi Flag Up (Tìm kiếm ý tưởng, dự án khởi nghiệp sinh viên do đoàn trường tổ chức).

- Công tác hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, các Công ty doanh nghiệp trong lĩnh vực Nông nghiệp ngày càng đi vào chiều sâu. Trong đó có việc tiến tới ký kết hợp tác toàn diện với Viện, Trường và các doanh nghiệp trong lĩnh vực Nông Lâm Ngư - Tài nguyên, môi trường. Đặc biệt đã tham mưu nhà Trường ký kết hợp tác toàn diện với 05 doanh nghiệp (Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam, Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam, Công ty Công ty TNHH De Heus, Công ty TNHH DARBY – CJ GENETICS, Tập đoàn TH

### **1.3. Ngành Khoa học cây trồng**

Mục tiêu của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (CTĐT) ngành Khoa học Cây trồng (KHCT) được xác định rằng, có hướng đến đạt được sứ mạng và tầm nhìn thể hiện trong các văn bản chính thức của nhà trường và cơ bản phản ánh được yêu cầu của thị trường lao động. CTĐT có mục tiêu phù hợp với mục tiêu của giáo dục sau đại học quy định tại Luật Giáo dục. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, súc tích, phản ánh được mục tiêu của CTĐT. CDR của CTĐT đã nêu được cụ thể kiến thức, kỹ năng



và triển vọng việc làm trong tương lai. Tất cả cán bộ Bộ môn KHCT luôn phấn đấu tu dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, với mục tiêu chung là đào tạo học viên có kiến thức cơ sở và chuyên ngành vững chắc, có phẩm chất cá nhân, đạo đức; có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng mối quan hệ, kết nối với các doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực KHCT, gửi học viên đến các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước trong các đợt thực tập nghiệp để tăng cường tiếp cận thực tiễn.

Để góp phần đổi mới, phát triển và hoàn thiện chương trình đào tạo ngành KHCT, giảng viên, học viên, sinh viên đã không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ngoại ngữ. Cụ thể, để học tốt chương trình đào tạo Ngành KHCT, học viên cần: Xây dựng kế hoạch học tập rõ ràng; Tham gia học qua Hệ thống E-learning; sử dụng hệ thống LMS, một số phần mềm như MS Team, zoom để học, nghiên cứu thuận lợi hơn.

## PHẦN 2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 2.1. Thông tin chung

1. Tên ngành:	Khoa học cây trồng
2. Mã số ngành đào tạo:	60.62.01.10
3. Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4. Thời gian đào tạo:	2 năm
5. Tên văn bằng sau tốt nghiệp:	Thạc sĩ Khoa học cây trồng
6. Đơn vị được giao nhiệm vụ:	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
7. Hình thức đào tạo:	Chính quy – Tập trung
8. Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
9. Ngày tháng ban hành:	25/09/2017
10. Phiên bản chỉnh sửa:	Phiên bản 1

### 2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

#### 2.2.1. Mục tiêu chung

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành khoa học cây trồng có kiến thức lý thuyết vững chắc; có kỹ năng chuyên sâu về nghiên cứu; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề trong thực tiễn sản xuất cây trồng

#### 2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản, hiện đại và chuyên sâu để phát triển các kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức sản xuất cây trồng đạt năng suất cao và chất lượng tốt góp phần phát triển nông nghiệp bền vững. Có kỹ năng, thái độ và phẩm chất nghề nghiệp trong quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ, phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất, có thái độ và tác phong chuyên nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập, thành thạo trong tổ chức quản lý và hoạt động sản xuất, có kiến thức để tiếp tục học ở bậc đào tạo tiến sĩ

## **2.3. Kiến thức, kỹ năng và thái độ trang bị cho người học**

### **2.3.1. Kiến thức**

Hiểu, phân tích được tri thức, thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác-Lenin áp dụng phù hợp với đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Ứng dụng được tri thức triết học vào thực tiễn đời sống, nhận biết và nghiên cứu đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ;

Phân tích, vận dụng và phát triển kiến thức chuyên sâu về sinh lý cây trồng, chọn giống cây trồng, bảo vệ thực vật, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch... để xây dựng quy trình chọn giống, kỹ thuật sản xuất các cây trồng nông nghiệp;

Vận dụng kiến thức đã được học trong thiết kế thí nghiệm và phân tích phương sai kết quả thí nghiệm về nông nghiệp;

Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên ngành đánh giá hiện trạng sản xuất, nhu cầu xã hội để xây dựng kế hoạch sản xuất, bảo tồn phát triển nguồn gen cây trồng và các cây trồng nông nghiệp chính (cây ăn quả, hoa cây cảnh, cây rau, cây lúa, cây công nghiệp dài ngày, cây lấy hạt, cây dược liệu, cây lấy củ...);

Phân tích và giải quyết được những nảy sinh trong thực tiễn sản xuất đối với các vấn đề liên quan đến khoa học cây trồng và đề xuất giải pháp phục vụ tổ chức sản xuất cây trồng;

Vận dụng được kiến thức bổ trợ về cơ sở ngành (sinh hóa, dinh dưỡng tổng hợp, quản lý dịch hại tổng hợp, mối tương tác giữa các tác nhân gây bệnh với cây trồng, sinh thái học và cơ sở khoa học trong cách tác bền vững, an toàn môi trường và sản phẩm) để xây dựng biện pháp kỹ thuật trong trồng trọt, chọn giống, bảo quản chế biến phù hợp;

Vận dụng, phát triển, tổng hợp kiến thức chuyên sâu về cơ sở ngành, chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ để phân tích và tổ chức thực hiện giải quyết một số vấn đề khoa học, công nghệ và thực tiễn trong lĩnh vực khoa học cây trồng.

Ngoại ngữ tiếng Anh cấp độ B1 tiêu chuẩn châu Âu.

### **2.3.2. Kỹ năng**

Thành thạo trong nghiên cứu, quản lý, tổ chức sản xuất, lập kế hoạch, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất trong sản xuất cây trồng, chất lượng nông sản sau thu hoạch một cách hiệu quả. Sử dụng thành thạo công cụ, phương tiện trong phục vụ nghiên cứu cây trồng;

Có năng lực sáng tạo, linh hoạt trong nghề nghiệp. Thành thạo trong phân tích hiện trạng và xu hướng phát triển của ngành, vận dụng kiến thức khoa học vào thực tiễn trong giải quyết vấn đề chuyên môn;

Thành thạo trong tham khảo tài liệu, tìm kiếm kiến thức, thông tin cơ sở về nông nghiệp và các vấn đề liên quan, viết và tổng hợp tốt các nghiên cứu khoa học;

Hoàn thiện các thao tác trong xây dựng mô hình hóa cho thực nghiệm. Thao tác tốt nội dung học được bằng một số phần mềm thống kê;

Chủ động, tự tin, làm việc nhóm, hợp tác và giao tiếp với cộng đồng. Có năng lực tổ chức và quản lý thực hiện các vấn đề đặt ra;

Giao tiếp thành thạo bằng tiếng Anh đạt tối thiểu trình độ B1 khung châu Âu hoặc tương đương với người nước ngoài; Tra cứu, dịch tài liệu tiếng Anh thành thạo;

Thành thạo các thao tác trong sử dụng phần mềm Word, Excel và các phần mềm thống kê tin học. Thành thạo thao tác tìm kiếm và khai thác thông tin khoa học cây trồng.

### **2.3.3. Thái độ**

Có ý thức trách nhiệm bảo vệ tổ quốc. Có lập trường chính trị - tư tưởng vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp;

Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp, trung thực, khách quan trong nghiên cứu khoa học;

Có lối sống lành mạnh, trung thực, hòa đồng; Có trách nhiệm và khả năng hợp tác trong công việc; Có niềm tin và đam mê trong nghề; Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

## **2.4. Vị trí việc làm và khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

### **2.4.1. Vị trí và khả năng công tác sau tốt nghiệp**

Người học sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng/chuyên ngành khoa học cây trồng có thể công tác trong lĩnh vực sau

Nghiên cứu viên, cán bộ giảng dạy tại các viện nghiên cứu, trường đại học và các trung tâm nghiên cứu về nông lâm nghiệp...;

Chuyên gia, tư vấn cho các dự án, chương trình về nông lâm nghiệp, phát triển nông thôn...;

Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân về sản xuất và kinh doanh cây trồng và các sản phẩm nông lâm nghiệp;

Cán bộ quản lí: Các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương (cán bộ sở, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông, Khuyến lâm, Hội làm vườn, Hội nông dân,...)

#### **2.4.2. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ các ngành khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Chọn giống cây trồng.

### **2.5. Tuyển sinh**

Tuyển sinh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng được thực hiện theo Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

#### **2.5.1. Phương thức, số lần và địa điểm tổ chức tuyển sinh**

- *Phương thức tuyển sinh*: Thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam.

- *Số lần tuyển sinh*: Mỗi năm tổ chức 2 lần tuyển sinh.

- *Địa điểm tổ chức tuyển sinh*: Trụ sở của Trường Đại học Vinh (182 Lê Duẩn, TP. Vinh, Nghệ An) và các địa điểm ngoài Trường đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận các điều kiện thực tế đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.

Các quy định về phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh và địa điểm tổ chức tuyển sinh được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh.

#### **2.5.2. Các môn thi tuyển**

- Thí sinh thi tuyển đầu vào CTĐT trình độ thạc sĩ KHCT gồm các môn: : (i) Toán cao cấp; (ii) Cơ sở ngành nông nghiệp; (iii) Tiếng Anh.

- Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn tiếng Anh:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ giáo dục và Đào tạo về chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng phải tối

thiếu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

+ Thí sinh là người nước ngoài có quy định riêng điều kiện ngoại ngữ về việc xét tuyển đầu vào trình độ thạc sĩ.

### **2.5.3. Ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với ngành KHCT**

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với ngành thi tuyển KHCT bao gồm:

#### *i) Ngành đúng*

- Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan

#### *ii) Ngành gần*

Sinh học; Công nghệ sinh học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng; Khoa học môi trường; Khoa học đất; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ chế biến thủy sản; Chăn nuôi; Phát triển nông thôn; Lâm nghiệp; Lâm nghiệp đô thị; Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng; Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản; Kỹ thuật khai thác thủy sản; Thú y; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Kinh tế nông nghiệp; Kiến trúc cảnh quan; Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản; Thủy nông; Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Nông Lâm Ngư kết hợp; Kỹ thuật khai thác thủy sản

#### *iii) Ngành khác*

- Ngành khác với ngành đào tạo thạc sĩ KHCT do Hiệu trưởng quyết định theo đề nghị của hội đồng khoa học và đào tạo Viện Nông nghiệp và Tài nguyên.

### **2.5.4. Học bổ túc kiến thức**

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành KHCT phải học bổ sung kiến thức ngành của CTĐT đại học trước khi dự thi, cụ thể như sau:

- *Ngành gần*: Các môn học bổ sung kiến thức gồm:

<b>Tên môn</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1. Dinh dưỡng cây trồng	3
2. Kỹ thuật sản xuất cây công nghiệp	3
3. Quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng	3

- *Ngành khác*: Các học phần bổ sung kiến thức được căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học trùng với các học phần theo chương trình đào tạo đại học ngành Khoa học cây trồng. Các môn học bổ sung kiến thức tối đa gồm:

<b>Tên môn</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1. Dinh dưỡng cây trồng	3

2. Kỹ thuật sản xuất cây công nghiệp	3
3. Quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng	3
4. Kỹ thuật sản xuất cây lương thực	3
5. Di truyền và chọn giống cây trồng	3
6. Hệ thống canh tác	3

Trường Đại học Vinh thông báo công khai việc tổ chức học bổ sung trên trang thông tin điện tử của Trường.

### **2.5.5. Đối tượng dự tuyển**

Đối tượng dự thi vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Khoa học cây trồng là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

- *Về văn bằng:* (i) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Khoa học cây trồng; (ii) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Khoa học cây trồng và đã học bổ sung kiến thức; (iii) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo đúng quy định hiện hành.

- *Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:* Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; thí sinh tốt nghiệp loại trung bình phải qua một năm thực tiễn kinh nghiệm sau khi tốt nghiệp đại học.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Vinh.

### **2.5.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

- *Đối tượng ưu tiên:* (i) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành; (ii) Thương binh, người hưởng chính sách thương binh; (iii) Con liệt sĩ; (iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; (v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương theo quy định; (vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- *Mức ưu tiên*: Những thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trên được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn tiếng Anh và 1 điểm cho môn cơ sở ngành nông nghiệp.

### **2.5.7. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển**

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt ít nhất 50% số điểm của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ chỉ tiêu đã được thông báo, tổng điểm hai môn thi gồm Toán cao cấp và Cơ sở ngành nông nghiệp, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Vinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Thí sinh là nữ ưu tiên về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới; (ii) Người có điểm cao hơn của môn Cơ sở ngành nông nghiệp; (iii) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

### **2.6. Điều kiện bảo vệ luận văn**

- Học viên hoàn thành CTĐT, có điểm trung bình chung các học phần trong CTĐT đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt yêu cầu.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Trường Đại học Vinh.

### **2.7. Điều kiện tốt nghiệp**

Điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng được thực hiện theo Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

Điều kiện tốt nghiệp bao gồm: (i) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn tại Mục 2.6; (ii) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên (thang điểm 10); (iii) Đã nộp luận văn và được Hội đồng đánh giá luận văn đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng



dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Trường Đại học Vinh; (iv) Đã công bố công khai luận văn trên trang thông tin điện tử của Trường; (v) Các điều kiện khác di Trường Đại học Vinh quy định.

## PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 3.1. Cấu trúc chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng được xây dựng theo hình thức đào tạo theo tín chỉ. Chương trình đào tạo có thời gian đào tạo tối đa 24 tháng được phân thành 4 học kỳ. Các học phần được phân loại theo dạng các học phần chung, các học phần cơ sở ngành bắt buộc, các học phần cơ sở ngành tự chọn, các học phần chuyên ngành bắt buộc, các học phần chuyên ngành tự chọn và luận văn tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ của các nhóm học phần được mô tả trong Bảng 3.1.

**Bảng 3.1.** Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Nhóm học phần	Tín chỉ			
		Số lượng	%	Bắt buộc	Tự chọn
1	Học phần chung	6	10%	6	0
2	Học phần cơ sở ngành	24	40%	12	12
3	Học phần chuyên ngành	15	25%	9	6
4	Luận văn tốt nghiệp	15	25%	15	0
<b>Tổng</b>		<b>60</b>	<b>100%</b>	<b>42</b>	<b>18</b>

### 3.2. Các học phần theo khối kiến thức

#### 3.2.1. Các học phần chung

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
<b>Các học phần bắt buộc</b>		
1	Triết học <i>Philosophy</i>	3
2	Tiếng Anh <i>English</i>	3

<b>Tổng số tín chỉ:</b>	<b>6</b>
-------------------------	----------

### 3.2.2. Các học phần cơ sở ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
<b>Các học phần bắt buộc</b>		
1	<b>Nguyên lý sinh trưởng cây trồng và vật nuôi</b> <i>Principal of Growth of Crop and Animal</i>	3
2	<b>Công nghệ sinh học nông nghiệp</b> <i>Biotechnology in Agriculture</i>	3
3	<b>Biến đổi khí hậu và nông nghiệp</b> <i>Climate change and Aggriculture</i>	3
4	<b>Phương pháp nghiên cứu khoa học nông nghiệp</b> <i>Scientific Research Methods in Agriculture</i>	3
<b>Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 7 học phần)</b>		
1	<b>Đa dạng sinh học nông nghiệp</b> <i>Biodiversity in Agriculture</i>	3
2	<b>Tin sinh học trong nông nghiệp</b> <i>Agricultural Bioinformatic</i>	3
3	<b>Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp</b> <i>Management of Agriculture Enterprise</i>	3
4	<b>Chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn</b> <i>Strategy and Policy for Agriculture and Rural Development</i>	3
5	<b>Thiết kế và quản lý dự án nông nghiệp, nông thôn</b> <i>Designing and Monitoring of Agriculture, Rural Project</i>	3
6	<b>Quản lý môi trường nông nghiệp</b> <i>Agriculture environmental management</i>	3
7	<b>Sản xuất nông nghiệp an toàn</b> <i>GAP in Agriculture</i>	3
<b>Tổng số tín chỉ yêu cầu:</b>		<b>24</b>

### 3.2.3. Các học phần chuyên ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
<b>Các học phần bắt buộc</b>		
1	<b>Sinh lý cây trồng</b> <i>Crop Physiology</i>	3
2	<b>Di truyền cây trồng</b> <i>Crop Genetics</i>	3
3	<b>Nguyên lý bảo vệ thực vật</b> <i>Principles of Plant Protection</i>	3
<b>Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 5 học phần)</b>		
1	<b>Quản lý dinh dưỡng cây trồng</b> <i>Plant Nutrition management</i>	3
2	<b>Nguyên lý chọn giống cây trồng</b> <i>Principles of Plant Breeding</i>	3
3	<b>Kiểm soát sâu bệnh hại cây trồng</b> <i>Plant pest control</i>	3
4	<b>Công nghệ vi sinh vật trong nông nghiệp</b> <i>Microbiological Technology in Agroculture</i>	3
5	<b>Hệ thống canh tác</b> <i>Farming System</i>	3
<b>Tổng số tín chỉ yêu cầu:</b>		<b>15</b>

### 3.2.3. Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 15

### 3.3. Mô tả học phần

#### 3.3.1. Triết học

- Mục tiêu học phần: Trang bị cho học viên thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng; giúp người học vận dụng các kiến thức triết học để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

- Mô tả học phần: Học phần được kết cấu thành 11 chương, trình bày khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và lịch sử triết học Mác – Lênin; trình bày các chuyên đề triết học.

### **3.3.2. Tiếng Anh**

- Mục tiêu học phần: Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp cho học viên phương pháp học tiếng Anh có hiệu quả. Cụ thể là, sau khi kết thúc học phần, người học phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ trung cấp (intermediate level hoặc bằng C), bao gồm tri thức về bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức hiểu biết về văn hoá các nước nói tiếng Anh và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), trong đó, kỹ năng đọc, hiểu, dịch phải ở mức thành thạo.

- Mô tả học phần: Tiếng Anh là học phần cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành và được bố trí giảng dạy trong học kỳ đầu của khoá đào tạo.

### **3.3.3. Nguyên lý sinh trưởng của cây trồng vật nuôi**

- Mục tiêu học phần: Sau khi học môn học này người học nắm được nguyên lý và các quy luật về sinh trưởng của sinh vật nói chung, cây trồng và vật nuôi nói riêng.

- Mô tả học phần: Môn học không có trong chương trình đào tạo ở chương trình đại học mà nó kế thừa kiến thức của các môn học như sinh học, di truyền, giống vật nuôi và cây trồng.

Môn học sẽ kết nối các kiến thức từ tế bào học, cơ thể học, sinh lý học và di truyền học để làm rõ nguyên lý sinh trưởng của cây trồng và vật nuôi, trên cơ sở đó cung cấp cho người học các quy luật sinh trưởng và phát triển của cây trồng vật nuôi, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ sinh trưởng của cây trồng và vật nuôi. Trên cơ sở đó người học có thể vận dụng vào việc điều khiển sự sinh trưởng của cây trồng và vật nuôi.

### **3.3.4. Công nghệ sinh học nông nghiệp**

- Mục tiêu học phần: Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về ngành công nghệ sinh học nông nghiệp, tập trung vào lĩnh vực hiện đang được ứng dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả là công nghệ ADN tái tổ hợp, trên cơ sở đó ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến của công nghệ sinh học vào công tác nghiên cứu tạo giống cây trồng, vật nuôi, chăm sóc cây trồng vật nuôi và hoạt động chế biến bảo quản sau thu hoạch.

- Mô tả học phần: Môn học không có trong chương trình đào tạo ở chương trình đại học, mà nó kế thừa kiến thức của các môn học như sinh học đại cương, hóa sinh thực vật, di truyền thực vật, vi sinh vật nông nghiệp. Ở trình độ cao học, môn học sẽ đi sâu vào phần ứng dụng các kiến thức cơ bản ở các môn học trên vào công tác cải tiến, tạo giống cây trồng vật nuôi.

### **3.3.5. Biến đổi khí hậu và nông nghiệp**

- Mục tiêu học phần: Sau khi học môn học này người học sẽ có những hiểu biết nhất định về khí hậu, biến đổi khí hậu, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với con người, sinh vật và nông nghiệp, biết các biện pháp góp phần làm giảm thiểu tốc độ của biến đổi khí hậu và tác hại của biến đổi khí hậu.

- Mô tả học phần: Môn học này sẽ thừa kế các kiến thức của các môn khí tượng nông nghiệp, hải dương học và môi trường sinh thái (nông nghiệp, nước), cung cấp thêm cho người học các kiến thức về biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu đối với con người, sinh vật và nông nghiệp, biết các biện pháp góp phần làm giảm thiểu tốc độ của biến đổi khí hậu và tác hại của biến đổi khí hậu.

### **3.3.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học nông nghiệp**

- Mục tiêu học phần: Trang bị những kiến thức để tổ chức thực hiện nghiên cứu trong nông nghiệp. Phương pháp thu thập số liệu và ứng dụng toán thống kê, một số phần mềm tin học để xử lý và phân tích các kết quả nghiên cứu.

- Mô tả học phần: Môn học có trong chương trình đào tạo đại học, ở trình độ cao học môn học sẽ tập trung đi sâu vào phương pháp xử lý số liệu nghiên cứu và cách viết báo cáo khoa học.

Môn học gồm có 4 chương: Chương 1: Vấn đề khoa học; Chương 2: Các phương pháp cơ bản trong nghiên cứu; Chương 3: Xử lý số liệu nghiên cứu và Chương 4: Viết báo cáo khoa học.

### **3.3.7. Đa dạng sinh học nông nghiệp**

- Mục tiêu học phần: Học viên nắm được những kiến thức cần thiết về những khái niệm cơ bản về đa dạng sinh học, các phương pháp điều tra và giám sát đa dạng sinh học. Học viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc triển khai công tác điều tra, giám sát đa dạng sinh học.

- Mô tả học phần: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về đa dạng sinh học, các phương pháp điều tra và giám sát đa dạng sinh học, và ứng dụng đa dạng sinh học trong chọn giống, bảo vệ cây trồng vật nuôi.

### **3.3.8. Tin sinh học trong nông nghiệp**

- Mục tiêu học phần: Môn học Tin sinh học trong nông nghiệp cung cấp cho người học các khái niệm, nguyên lý và kỹ thuật về Tin sinh học ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Mô tả học phần: Môn học không có trong chương trình đào tạo ở chương trình đại học, mà nó kế thừa kiến thức của các môn học như sinh học đại cương, hóa sinh thực vật, di truyền thực vật, vi sinh vật nông nghiệp, cây lương thực, cây công nghiệp,... Ở trình độ cao học, môn học sẽ đi sâu vào phần ứng dụng tin học trong sinh học để thu thập, phân tích, xử lý các thông tin về sinh học trong nông nghiệp.

### **3.3.9. Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp**

- Mục tiêu học phần: Môn học này nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về quản trị và quản trị doanh nghiệp nông nghiệp, Cách thức tổ chức bộ máy quản trị trong doanh nghiệp cũng như cách thức tổ chức các yếu tố sản xuất và hạch toán kinh doanh; Hình thành cho người học tư duy tổ chức và quản lý cơ sở kinh doanh cả về con người và hoạt động sản xuất; Kỹ năng tính toán kết quả sản xuất của

doanh nghiệp nông nghiệp; Có thái độ đúng đắn trong việc xử lý các mối quan hệ trong các cơ sở sản xuất.

- Mô tả học phần: Môn học không có trong chương trình đào tạo đại học. Bộ cục môn học gồm 5 chương: Chương 1. Quản trị học; Chương 2. Các loại hình sản xuất trong nông nghiệp; Chương 3. Chiến lược sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp; Chương 4. Tổ chức các yếu tố sản xuất; Chương 5. Quản trị các chính sách tài chính và hoạch toán kinh doanh.

### **3.3.10. Chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn**

- Mục tiêu học phần: Môn học sẽ giúp cho người học nắm vững được vai trò, mục tiêu về sự can thiệp của Chính phủ vào nền kinh tế thị trường nói chung, nông nghiệp, nông thôn nói riêng, trang bị cho người học những kiến thức về cơ sở lý luận và thực tiễn để hoạch định chính sách nông nghiệp, nông thôn. Môn học sẽ trang bị cho người học phương pháp nhìn nhận và đánh giá sự ra đời và thực hiện của một chính sách cụ thể.

Học viên được trang bị những kiến thức hiện đại và cập nhật về chính sách và hệ thống chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với bối cảnh phát triển của Việt Nam và xu hướng hội nhập với nền kinh tế thế giới.

Học viên được trang bị các kỹ năng phân tích chính sách, thực thi và nghiên cứu đề xuất chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với sự phát triển của địa phương.

- Mô tả học phần: Môn học không có trong chương trình đào tạo đại học. Bộ cục môn học gồm 6 chương: Chương 1. Đại cương về phát triển và phát triển nông thôn; Chương 2. Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chương 3. Hoạch định chính sách nông nghiệp; Chương 4. Chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn điển hình trên thế giới; Chương 5. Chính sách nông nghiệp Việt Nam; Chương 6. Phân tích chính sách nông nghiệp, nông thôn

### **3.3.11. Thiết kế và quản lý dự án nông nghiệp, nông thôn**

- Mục tiêu học phần: Trang bị cho người học phương pháp luận chung về thiết kế dự án đầu tư phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Giúp cho người học nắm được phương pháp tổ chức nghiên cứu, trình tự lập và soạn thảo dự án; phương pháp thẩm định, đánh giá và tổ chức quản lý dự án đầu tư phát triển.

Trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý dự án và giải quyết những khó khăn thường gặp trong quá trình thực hiện dự án, thông qua những bài tập tình huống và thảo luận nhóm

- Mô tả học phần: Môn học đã được học trong chương trình đào tạo đại học, ở chương trình đào tạo thạc sĩ môn học sẽ đi sâu hơn vào các nội dung cụ thể của các bước thiết kế, xây dựng và quản lý dự án và đặc biệt thông qua các bài seminar/Thảo luận học viên sẽ tự thiết kế các dự án trong điều kiện địa phương cụ thể.

Bộ cục môn học gồm 6 chương: Chương 1. Khái niệm cơ bản về dự án và thiết kế dự án; Chương 2. Xây dựng và thẩm định dự án; Chương 3. Khái niệm cơ bản về quản lý dự án; Chương 4. Thực hiện dự án; Chương 5. Giám sát và đánh giá dự án; Chương 6. Soạn thảo các loại báo cáo của dự án.

### **3.3.12. Quản lý môi trường nông nghiệp**

- Mục tiêu học phần: Sau khi học môn học này người học nắm được các vấn đề về môi trường nông nghiệp, ảnh hưởng của các hoạt động nông nghiệp đối với môi trường chung và ngược lại, công tác quản lý môi trường nông nghiệp.

- Mô tả học phần: Môn học không có trong chương trình đào tạo ở chương trình đại học mà nó kế thừa kiến thức của các môn học như sinh thái, môi trường nông nghiệp, quản lý dịch hại cây trồng, quản lý môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản, . . . .

Môn học sẽ kết nối các kiến thức từ sinh thái, môi trường, biến đổi khí hậu và nông nghiệp, sản xuất an toàn sinh học, IPM, gobalgap, vietgap, . . . .

### **3.3.13. Sản xuất nông nghiệp an toàn**

- Mục tiêu học phần: Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thực hành sản xuất nông nghiệp an toàn, tập trung vào lĩnh vực an toàn thực phẩm, quản lý môi trường, sức khỏe, an toàn và phúc lợi người lao động và chất lượng sản phẩm, trên cơ sở đó nhằm giúp sản xuất nông sản Việt Nam giảm thiểu những mối nguy về an toàn vệ sinh, cung cấp cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nguồn thực phẩm tươi, sạch, vệ sinh.

- Mô tả học phần: Môn học không có trong chương trình đào tạo đại học, môn học sẽ vận dụng những kiến thức đã học ở các môn học chuyên ngành. Ở trình độ thạc sĩ môn học sẽ cung cấp cho người học các nội dung về nguyên lý và kỹ thuật thực hành tốt sản xuất nông nghiệp, các hệ thống quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm tiên tiến trên thế giới được áp dụng từ khâu chuẩn bị sản xuất cho đến tiêu dùng.

### **3.3.14. Sinh lý cây trồng**

- Mục tiêu học phần: Trang bị các kiến thức nâng cao về bản chất và cơ chế các quá trình sinh lý diễn ra trong cây trồng làm cơ sở để vận dụng vào trong thực tế sản xuất nhằm đạt năng suất cao và phẩm chất tốt.

- Mô tả học phần: Môn học đã được học ở chương trình Đại học, ở chương trình thạc sĩ môn học sẽ cung cấp các kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng hơn. Môn học được trình bày trong 5 chương: Sự trao đổi nước và chất tan của tế bào thực vật; Bản chất quang hợp; Bản chất hô hấp của thực vật; Phytohormon và Phytochrom.

### **3.3.15. Di truyền cây trồng**

- Mục tiêu học phần: Học xong môn học này người học nắm vững các kiến thức cơ bản về cơ sở vật di truyền, các quy luật di truyền ở sinh vật nói chung và thực vật (cây trồng) nói riêng.

- Mô tả học phần: Môn học này trong chương trình đại học đã được học bởi hai môn học, đó là sinh học đại cương và cơ sở di truyền chọn giống cây trồng. Ở trình độ cao học, môn học chỉ tập trung đi sâu vào 2 nội dung chính đó là cơ sở của vật chất di truyền và các quy luật di truyền. Đây là những kiến thức nền tảng cho môn học nguyên lý chọn giống cây trồng.

### **3.3.16. Nguyên lý bảo vệ thực vật**

- Mục tiêu học phần: Giúp học viên có sự hiểu biết sâu về sinh học của tất cả các nhóm dịch hại và sự điều khiển dịch hại như thế nào trong một hệ thống mùa vụ



đồng thời hiểu biết về triết lý của Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và vai trò của nó trong sự phát triển và triển khai trên hệ thống sản xuất mùa vụ.

- Mô tả học phần: Đây là môn học không có trong chương trình đào tạo ở đại học, các kiến thức của môn học này kế thừa các môn học như thuốc bảo vệ thực vật, biện pháp sinh học phòng trừ sâu hại và môn học quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng. Ở trình độ cao học chỉ tập trung vào nguyên lý và các biện pháp quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng.

### **3.3.17. Quản lý dinh dưỡng cây trồng**

- Mục tiêu học phần: Cung cấp kiến thức để học viên có hiểu biết sâu về mối quan hệ giữa dinh dưỡng và cây trồng, nắm vững các nguyên lý bón phân cân đối và hợp lý đảm bảo thu được năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao đồng thời duy trì và bảo vệ được môi trường sinh thái phát triển bền vững.

- Mô tả học phần: Đây là môn học không có trong chương trình đào tạo ở đại học, các kiến thức của môn học này được kế thừa môn học đất và phân bón. Ở trình độ cao học sẽ tập trung vào nguyên lý và phương pháp quản lý dinh dưỡng cho cây trồng đạt hiệu quả cao.

### **3.3.18. Nguyên lý chọn giống cây trồng**

- Mục tiêu học phần: Trang bị cho người học những nguyên lý cơ bản của chọn lọc, lai tạo và nhân giống cây trồng.

- Mô tả học phần: Đây là môn học đã được học ở đại học, các kiến thức của môn học này kế thừa môn học di truyền thực vật. Ở trình độ cao học chỉ tập trung vào các nguyên lý và phương pháp chọn lọc, lai tạo giống và nhân giống cây trồng.

### **3.3.19. Kiểm soát sâu bệnh hại cây trồng**

- Mục tiêu học phần: Trang bị cho học viên những kiến thức lý luận và thực tiễn về phát hiện và kiểm soát các loại sâu bệnh hại cây trồng. Tiến hành xây dựng và thực hiện biện pháp quản lý sâu bệnh hại trên một loại cây trồng chính ở vùng Bắc Trung Bộ.

- Mô tả học phần: Môn học gồm 3 tín chỉ: Tín chỉ 1 và tín chỉ 2 có nội dung là cơ sở sinh học, sinh thái học và các kỹ thuật để kiểm soát sâu hại cây trồng nông nghiệp.

Tín chỉ 3 là cơ sở sinh học, sinh thái học kiểm soát bệnh hại cây trồng nông nghiệp.

### **3.3.20. Công nghệ vi sinh vật trong nông nghiệp**

- Mục tiêu học phần: Môn học vi sinh vật nông nghiệp nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vi sinh vật, kỹ thuật phân lập, tuyển chọn chủng vi sinh vật và ứng dụng chúng trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Mô tả học phần: Môn học này không có trong khung chương trình đào tạo đại học, mà nó kế thừa kiến thức của các môn học như vi sinh vật đại cương và vi sinh vật nông nghiệp. Ở trình độ cao học, môn học tập trung đi sâu vào các nội dung những nguyên tắc và kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật, kỹ thuật phân lập, tuyển chọn các chủng vi sinh vật có lợi và ứng dụng chúng vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

### **3.3.21. Hệ thống canh tác**

- Mục tiêu học phần: Môn học hệ thống canh tác cung cấp cho người học các khái niệm, quan điểm và phương pháp nghiên cứu về hệ thống canh tác từ đó người học sẽ vận dụng vào các vùng sinh thái nông nghiệp cụ thể.

- Mô tả học phần: Môn học không có trong chương trình đào tạo đại học. Bộ cục môn học gồm 5 chương: Chương 1. Khái niệm về hệ thống canh tác; Chương 2. Hệ thống canh tác bền vững; Chương 3. Phương pháp nghiên cứu hệ thống canh tác; Chương 4. Đánh giá hệ thống canh tác; Chương 5. Các hệ thống canh tác ở Việt Nam

## PHẦN 4. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ

### 4.1. Đội ngũ giảng viên

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành KHCT có 10 tiến sĩ chuyên ngành Khoa học cây trồng, bảo vệ thực vật, côn trùng học, Quản lý và Phát triển nông thôn, Di truyền và chọn giống cây trồng. Nhiều cán bộ giảng dạy được đào tạo Tiến sĩ tại các nước tiên tiến trên thế giới. Đội ngũ CBGD của CTĐT trình độ thạc sĩ KHCT đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế và các kỷ yếu hội thảo quốc tế và đã thực hiện nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh và cấp Trường. Đội ngũ giảng viên của CTĐT trình độ thạc sĩ KHCT như mô tả trong Bảng 4.1.

**Bảng 4.1.** Đội ngũ giảng viên ngành CNTT

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Học phần đảm nhận
1	<b>Nguyễn Thị Thanh</b> Năm sinh: 1977 Giảng viên Viện nông nghiệp và Tài nguyên, trường Đại học Vinh	TS, Việt Nam, 2012	Côn trùng học	1. Đa dạng sinh học nông nghiệp 2. Sản xuất nông nghiệp an toàn 3. Nguyên lý bảo vệ thực vật
2	<b>Nguyễn Hữu Hiền</b> Năm sinh: 1982 Trưởng bộ môn Khoa học cây trồng, Viện nông nghiệp và Tài nguyên, trường Đại học Vinh	TS, Thái Lan 2015	Khoa học cây trồng	1. Biến đổi khí hậu và nông nghiệp 2. Quản lý dinh dưỡng cây trồng 3. Hệ thống canh tác
3	<b>Nguyễn Công Thành</b> Năm sinh: 1974 Giảng viên Viện nông	TS, Trung Quốc,	Quản lý và Phát triển	1. Chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn

	ngành và Tài nguyên, trường Đại học Vinh	2013	nông thôn	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp</li> <li>3. Thiết kế và quản lý dự án nông nghiệp, nông thôn</li> </ol>
4	<b>Thái Thị Ngọc Lam</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên Viện nông nghiệp và Tài nguyên, trường Đại học Vinh	TS, Việt Nam, 2016	Côn trùng học	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sản xuất nông nghiệp an toàn</li> <li>2. Kiểm soát sâu bệnh hại cây trồng</li> <li>3. Nguyên lý bảo vệ thực vật</li> </ol>
5	<b>Nguyễn Thị Thúy</b> Năm sinh: 1985 Giảng viên Viện nông nghiệp và Tài nguyên, trường Đại học Vinh	TS, Việt Nam, 2016	Bảo vệ thực vật	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiểm soát sâu bệnh hại cây trồng</li> <li>2. Nguyên lý bảo vệ thực vật</li> <li>3. Công nghệ vi sinh trong nông nghiệp</li> </ol>
6	<b>Phan Thị Thu Hiền</b> Năm sinh: 1982 Giảng viên Viện nông nghiệp và Tài nguyên, trường Đại học Vinh	TS, Việt Nam, 2017	Khoa học cây trồng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyên lý sinh trưởng cây trồng, vật nuôi.</li> <li>2. Di truyền cây trồng</li> <li>3. Quản lý môi trường nông nghiệp</li> </ol>
7	<b>Mai Văn Chung</b> Năm sinh: 1976 Giảng viên Viện sư phạm tự nhiên, trường Đại học Vinh	TS, Ba Lan, 2013	Trồng trọt	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sinh lý thực vật</li> <li>2. Nguyên lý chọn giống cây trồng</li> </ol>
8	<b>Nguyễn Bá Hoàn</b> Năm sinh: 1980 Giảng viên Viện sư phạm tự nhiên, trường Đại học Vinh	TS, Trung Quốc 2017	Di truyền và chọn giống cây trồng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Di truyền cây trồng</li> <li>2. Nguyên lý chọn giống cây trồng</li> <li>3. Quản lý môi trường nông nghiệp</li> </ol>

9	<b>Trương Xuân Sinh</b> Năm sinh: 1975 Cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn	TS, Trung Quốc, 2012	Thực vật	1. Công nghệ sinh học nông nghiệp 2. Phương pháp nghiên cứu khoa học nông nghiệp 3. Tin sinh học trong nông nghiệp
10	<b>Trần Ngọc Lâm</b> Năm sinh: 1957 Phó viện trưởng, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn	PGS. TS, Việt Nam, 2007	Côn trùng học	1. Nguyên lý bảo vệ thực vật 2. Đa dạng sinh học nông nghiệp 3. Chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn

#### 4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ

**Bảng 4.2.** Đội ngũ cán bộ hỗ trợ học viên ngành CNTT

TT	Họ và tên, chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ	Trình độ	Đơn vị
1	<b>Hoàng Thị Hằng</b> Chuyên viên	Quản lý sinh viên, học viên	Cử nhân	Viện NN&TN
2	<b>Nguyễn Tiến Cường</b> Chuyên viên	- Theo dõi hoạt động đào tạo thạc sĩ. - Quản lý hệ quản lý học tập, phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu giảng viên và người học, website của Phòng. - Phối hợp tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ.	Tiến sĩ	Phòng Sau đại học
3	<b>Trần Việt Dũng</b> Chuyên viên	Quản lý hồ sơ tuyển sinh	Thạc sĩ	Phòng Sau đại học
4	<b>Lê Trần Nam</b>	Quản lý HSSVCQ HV bao gồm công	Thạc sĩ	Phòng CTCT-HSSV

	Chuyên viên	tác tuyển sinh, nhập học; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật người học; lấy ý kiến người học; phần mềm quản lý.		
5	<b>Trần Đình Diệu</b> Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch – Tài chính
6	<b>Nguyễn Bắc Giang</b> Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch – Tài chính
7	<b>Vũ Chí Cường</b> Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống elearning	Tiến sĩ	Viện NC&ĐTTT
8	<b>Lê Văn Tấn</b> P. Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
9	<b>Nguyễn Tuấn Nghĩa</b> Chuyên viên	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
10	<b>Nguyễn Thị Hương Trà</b> Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
11	<b>Trần Thị Hằng</b> Chuyên viên	Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến điểm thi của người học,	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
12	<b>Nguyễn Tuấn Minh</b> Kỹ thuật viên	Hỗ trợ học in ấn và lưu trữ đồ án	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin – Thư viện Nguyễn Thúc Hào
13	<b>Ngô Thị Thúy Lan</b> Chuyên viên	Hỗ trợ học liệu tại thư viện	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin – Thư viện Nguyễn Thúc Hào
14	<b>Nguyễn Hoàng Hà</b> Y sĩ	Hỗ trợ y tế	Y sĩ	Trạm y tế

## PHẦN 5. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ

### 5.1. Giảng đường

Trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và NCKH của ngành KHCT. Hiện tại, Trường có 282 phòng học với tổng diện tích sử dụng là 52,143 m<sup>2</sup>, 9 phòng học tiếng nước ngoài với tổng diện tích 1115 m<sup>2</sup>, 36 phòng học máy tính với tổng diện tích 6.280 m<sup>2</sup>. Tất cả các phòng học ở nhà A, B, D (192 phòng) được lắp đặt hệ thống điều hòa và máy chiếu. Hệ thống phòng học được Phòng Quản trị - Đầu tư quản lý bằng hệ thống phần mềm và được quản lý theo phương thức dùng chung giữa các đơn vị trong Trường.

### 5.2. Thư viện

Thư viện Trường được thành lập năm 1959, hiện nay có tên là “Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào”, <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Thư viện được bố trí tại một tòa nhà 7 tầng có diện tích sử dụng gần 9.000 m<sup>2</sup> bao gồm: 06 phòng học, 01 hội trường, 03 phòng máy tính, 08 kho sách, 06 phòng đọc với 1.800 chỗ ngồi. Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị để hoạt động gồm bàn ghế, tủ sách và hệ thống thiết bị máy móc như đầu kỹ thuật số, điều hòa, máy photocopy, máy tính, ti vi đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học.

Thư viện trường cung cấp tương đối đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và học viên ngành KHCT. Thư viện được kết nối Internet, phục vụ dạy, học và NCKH hiệu quả. Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học phục vụ đào tạo, Thư viện đã đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến và thư viện số giúp giảng viên và người học có thể tìm kiếm các tài liệu chuyên ngành của các cơ sở giáo dục khác như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... Thư viện đã có hướng dẫn sử dụng thư viện, các qui định liên quan đến hoạt động của thư viện và thời gian sử dụng thư viện hai buổi mỗi ngày trong năm học (kể cả thứ 7 và chủ nhật). Thư viện có hệ thống mượn trả sách tự động 24/7 nhằm tạo điều kiện cho bạn đọc chủ động về thời gian. Hiện nay thư viện có gần 14.500 tên tài liệu sách, giáo trình điện tử, 5 bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến. Ngoài ra, Thư viện đã tạo lập các bộ sưu tập số thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Độc giả có thể tra cứu tài liệu tại địa chỉ <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Bên cạnh đó, Thư viện đã thực hiện việc phối hợp, liên thông chia sẻ nguồn lực thông tin nhằm nâng cao năng lực phục vụ.

### 5.3. Môi trường và cảnh quan

Trường có khuôn viên rộng với nhiều cây xanh, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Trường có các khu giảng đường, khu làm việc của các Khoa/Viện, Thư viện, Phòng thí nghiệm, không gian học tập phục vụ cho nhu cầu học tập và NCKH của người học. Nhà tập luyện và thi đấu thể thao, sân vận động, ký túc xá được bố trí khoa học, thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người học. Khu hiệu bộ và các Phòng/Trung tâm được bố trí tại tòa nhà 8 tầng với cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, hiện đại. Văn phòng làm việc của Viện được bố trí tại khu nhà A0 gồm 5 tầng gần các giảng đường (nhà A, nhà B và nhà D) và các phòng thực hành - thí nghiệm, tạo thuận lợi cho người học trong quá trình học tập và NCKH.



## PHẦN 6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành KHCT được thiết kế dựa trên các văn bản sau:

- *Thông tư Số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- *Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.*

- *Quyết định Số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21 tháng 09 năm 2017 về Ban hành Khung chương trình đào tạo các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo sau đại học Trường Đại học Vinh.*

Chương trình khung trình bày tóm tắt những kiến thức và kỹ năng cơ bản để đào tạo trình độ thạc sĩ ngành KHCT với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Trên cơ sở khung chương trình, bộ môn phân công cán bộ giảng dạy biên soạn đề cương chi tiết học phần, tiến tới biên soạn bài giảng, giáo trình học phần. Bộ môn phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự đã được hội đồng khoa học thông qua.

- Hàng năm Hội đồng Khoa học - Đào tạo sẽ đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20%;

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

### 6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;

- Phối hợp với Phòng đào tạo Sau đại học để hướng dẫn học viên đăng ký các học phần;

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

## 6.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp;

- Tổ chức cho học viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn học viên làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp và hướng dẫn học viên viết thu hoạch.

## 6.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;

- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

## 6.4. Đối với học viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách ngành để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên;

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar;

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Nguyễn Huy Bằng**